

Số: 164/2024/QĐST-HNGĐ

Nghĩa Đàn, ngày 16 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 191/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: chị **Cao Thị H**, sinh năm 1989

Địa chỉ: **xóm H, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An**

- Bị đơn: anh **Mai Ngọc B**, sinh năm 1973

Địa chỉ: **xóm H, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 - Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58 - Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Cao Thị H** và anh **Mai Ngọc B**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: chị **Cao Thị H** và anh **Mai Ngọc B** có một con chung là **Mai Nhật M**, sinh ngày 22 tháng 12 năm 2009. Chị **H** và anh **B** thoả thuận giao con chung là **Mai Nhật M** cho anh **B** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung đã thành niên. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị **H** do anh **B** không yêu cầu.

Chị **H** có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở, ngăn cấm.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung khi có căn cứ hoặc có lý do chính đáng theo quy định của pháp luật thì có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng, mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: chị **Cao Thị H** và anh **Mai Ngọc B** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị **Cao Thị H** thỏa thuận chị **H** chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng, chị **H** đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng nên được trả lại 150.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0012415 ngày 01 tháng 10 năm 2024.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Nghĩa Đàn;
- UBND xã Nghĩa M (Nơi thực hiện ĐKKH);
- Chi cục THADS huyện Nghĩa Đàn;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hương